

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 01 – 9 – 2017
V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình – xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Trường Tây

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lệ Hiếu
2. Ông Danh Lươl

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hà là Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình – xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2017/QĐST – HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Nguyễn Tú K, sinh năm: 1982.

Địa chỉ cư trú: đường CMT, phường BHN, quận BT, thành phố CT; có mặt.

2. Bị đơn: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1976.

Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã V, huyện M, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Trần Nguyễn Tú K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 23/12/2004 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện M, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do vợ chồng chị bất đồng về quan điểm sống, lối sống, tính tình cả hai không còn phù hợp, hai bên không tìm được tiếng nói chung nên anh chị đã ly thân với nhau từ năm 2013 cho đến nay. Do không còn tình cảm với anh H nên chị K yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị K và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Trần Khánh N (giới tính: Nam), sinh ngày 04/02/2005, cháu N hiện đang sống chung với chị K, khi ly hôn chị K yêu cầu được nuôi cháu N, chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị K trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng tại Tòa án, giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị K nhưng anh H vắng mặt không lý do, không cung cấp lời khai hay chứng cứ nào cho Tòa án, nên Tòa án không ghi nhận được lời trình bày và cũng không hòa giải được đối với anh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Nguyễn Tú K đối với anh Nguyễn Văn H. Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu nên không xem xét. Về con chung cháu Khánh N đã có bản tự khai thể hiện nguyện vọng của cháu xin được sống với chị K nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung là Nguyễn Trần Khánh N (giới tính: Nam), sinh ngày 04/02/2005 cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng, chị K chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng cố tình vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Nguyễn Văn H.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình – xin ly hôn”, căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Nguyễn Tú K và anh Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong thời gian chung sống hạnh phúc anh chị đã có con chung, nhưng sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh chị thường bất đồng quan điểm, hay cự cãi, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Tú K và anh H đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Tại phiên tòa chị K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh H, từ đó chứng minh rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét thấy, việc chị Tú K yêu cầu được ly hôn với anh H là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị K và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Trần Khánh N (giới tính: Nam), sinh ngày 04/02/2005, cháu N hiện đang sống chung với chị K, khi ly hôn chị K yêu cầu được nuôi cháu N. Tại bản tự khai của cháu N cũng thể hiện nguyện vọng của cháu là xin được sống chung với chị K, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Con từ 7 tuổi trở lên phải xem xét đến nguyện vọng của con*”. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Nguyễn Tú K, cho chị K được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Khánh N. Anh Nguyễn Văn H là người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trần Khánh N nên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con

chung không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Nguyễn Tú K chưa yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị Trần Nguyễn Tú K trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về nợ chung: Chị Trần Nguyễn Tú K trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Trần Nguyễn Tú K phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Nguyễn Tú K được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Nguyễn Tú K được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Trần Khánh N (giới tính: Nam) sinh ngày 04/02/2005.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Nguyễn Tú K chưa yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

[2.4] Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Văn H không ai được quyền cản trở.

[2.5] Về tài sản chung: Chị Trần Nguyễn Tú K trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.6] Về nợ chung: Chị Trần Nguyễn Tú K trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Trần Nguyễn Tú K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được chuyển từ tạm ứng án phí sang án phí theo biên lai thu số 0011894 phiếu lập ngày 24/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Long Mỹ;
- Chi cục THADS H.Long Mỹ;
- UBND xã Vĩnh Viễn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Lư Trường Tây